

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **759/2025/HSPT**

Ngày: 18/08/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

+ Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Bà Tô Thanh Tú

+ Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Thanh Huyền

Bà Chủ Phương Ngọc

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Ông Từ Khánh Duy - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:* Ông Trần Đức Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 659/2025/HSPT ngày 25/7/2025 do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đối với bản án hình sự sơ thẩm số 92/2025/HSST ngày 17/06/2025 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị kháng nghị: Lê Công T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1979 tại thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; ĐKKHKT: thôn X, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Lê Công T1, sinh năm 1954; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị R, sinh năm 1953; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; D chỉ bản số 89 lập ngày 11/2/2025; Tiền sự: Không; Tiền án: 04 tiền án gồm: Bản án hình sự sơ thẩm số 192/HSST ngày 12/12/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội Cướp tài sản; Bản án hình sự sơ thẩm số 09/HSST ngày 27/3/2003 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 192/HSST ngày 12/12/2000, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 48 tháng tù giam; Bản án hình sự sơ thẩm số 200/2007/HSST ngày 21/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 09 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2017/HSST ngày 18/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 09 năm 06 tháng tù về

tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2025. Hiện nay đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H; Có mặt tại phiên toà

Trong vụ án còn có các bị cáo **Đỗ Văn M**, sinh năm 1982; ĐKNKTT: Tổ dân phố T, thị trấn X, huyện C, thành phố Hà Nội; Hiện ở: Tổ B, Tổ dân phố T, thị trấn X, huyện C, thành phố Hà Nội; **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1982; ĐKNKTT: Tổ dân phố T, thị trấn X, huyện C, thành phố Hà Nội; **Đỗ Công T2**, sinh năm 1989; ĐKNKTT: thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình; **Bùi Văn T3**, sinh năm 1987; ĐKNKTT và cư trú: Tổ D, Tổ dân phố T, thị trấn X, huyện C, thành phố Hà Nội; **Trịnh Văn T4** (tên gọi khác Trịnh Văn H), sinh năm 1985; ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ E, Tổ dân phố T, thị trấn X, huyện C, thành phố Hà Nội không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Chương Mỹ thì vụ án có nội dung như sau:

Ngày 03/2/2025, Đỗ Văn M mời Đỗ Công T2, Nguyễn Thanh S đến nhà mình ở TDP T, TT X ăn giỗ mẹ M. Khoảng 14h00' cùng ngày, sau khi uống rượu xong, T2 và S rủ nhau ra quán bán trà đá của M ở trên mặt đường QL6 (cách nhà M khoảng 100m) để uống nước. Lúc này, vợ của M là chị Đỗ Thị D1 SN 1993 ở cùng địa chỉ đang trông quán nước. Khoảng 14 giờ 05 phút thì M ra quán nước, trông quán thay cho chị D1 về dọn nhà. Tại đây, T2 và S gặp Lê Công T đều ngồi uống nước cùng, T thấy trên bàn uống nước có sẵn bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, T rủ T2 và S chơi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền với hình thức chơi L thì T2 và S đồng ý. Lúc này, Minh N cùng ở bàn biết sự việc và đồng ý cho T2, S và T đánh bạc tại quán nước do mình quản lý. Khoảng 30 phút sau, khi T2, S và T đang chơi thì Trịnh Văn T4 và Bùi Văn T3 đến xin chơi cùng, tất cả đều thống nhất sau khi chơi xong thì mỗi người cho M 5.000 đồng. Khi các đối tượng S, T2, T, T4 và T3 đánh bạc đến 15h30' cùng ngày, thì Công an thị trấn X phát hiện bắt quả tang, do đang chơi thì bị bắt nên M chưa được hưởng lợi gì từ việc đồng ý dùng địa điểm của mình cho các đối tượng đánh bạc.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT xác định:

Đỗ Văn M (chủ nhà) khai nhận: M khai nhận đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại quán nước do M trông coi quản lý, các đối tượng thỏa thuận sau khi chơi xong mỗi người đưa cho M 5.000 đồng, do chưa chơi xong thì đã bị bắt quả tang, nên M chưa được hưởng lợi gì.

Nguyễn Thanh S khai nhận: Khi đi S mang theo trong người số tiền 1.050.000 đồng, S sử dụng toàn bộ số tiền vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, S thua 410.000 đồng, khi bị bắt, trong người S còn 640.000 đồng.

Lê Công T khai nhận: Khi đi T mang theo trong người số tiền 340.000 đồng, T sử dụng toàn bộ số tiền vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T thắng

370.000 đồng, khi bị bắt, chỗ ngồi của T có 700.000 đồng, trong người T còn 10.000 đồng.

Đỗ Công T2 khai nhận: Khi đi T2 mang theo trong người số tiền 740.000 đồng. Tới sử dụng toàn bộ số tiền vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T2 thắng 530.000 đồng, khi bị bắt, chỗ ngồi của T2 có 1.200.000 đồng, trong người Tới còn 70.000 đồng.

Bùi Văn T3 khai nhận: Khi đi T3 mang theo trong người số tiền 2.650.000 đồng. T3 sử dụng toàn bộ số tiền vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T3 thua 200.000 đồng, khi bị bắt, chỗ ngồi của T3 có 450.000 đồng, trong người T3 còn 2.000.000 đồng.

Trịnh Văn T4 khai nhận: Khi đi T4 mang theo trong người số tiền 890.000 đồng. Thêm sử dụng toàn bộ số tiền vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T4 thua số tiền 290.000 đồng, khi bị bắt chỗ ngồi của T4 có 500.000 đồng, trong người còn 100.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài (cũ đã qua sử dụng).
- Số tiền là 2.850.000 đồng (Hai triệu, tám trăm, năm mươi nghìn đồng).
- Thu trên người các đối tượng tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc: 2.820.000 đồng (Hai triệu, tám trăm, hai mươi nghìn đồng). Trong đó, của Lê Công T số tiền 10.000 đồng; Trịnh Văn T4 số tiền 100.000 đồng; Đỗ Công T2 số tiền 70.000 đồng; Bùi Văn T3 số tiền 2.000.000 đồng; Nguyễn Thanh S số tiền 640.000 đồng.

Tổng số tiền các đối tượng đánh bạc là: 5.670.000 đồng (Năm triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 92/2025/HSST ngày 17/06/2025 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội đã xử và quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn M, Nguyễn Thanh S, Đỗ Công T2, Lê Công T, Bùi Văn T3, Trịnh Văn T4 phạm tội “*Đánh bạc*”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Công T 06 (S1) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2025.

Ngoài ra bản án còn tuyên các quyết định khác đối với các bị cáo khác không có kháng cáo, kháng nghị, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Ngày 15/7/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quyết định kháng nghị đối với bản án sơ thẩm theo hướng đề nghị hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo hướng áp dụng tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sửa đổi yêu cầu kháng nghị, đề nghị sửa bản án theo hướng áp dụng xử phạt bị

cáo Lê Công T theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”, tăng hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà sau khi phân tích tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã kết luận:

Về hình thức: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội là đúng về chủ thể và còn trong thời hạn kháng nghị nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Công T về tội Đánh bạc là có căn cứ và đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo T có 04 bản án chưa được xoá án tích, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là không đúng. Từ đó mức án cấp sơ thẩm đưa ra là chưa tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do các tiền án của bị cáo đã được xác định là tình tiết định khung tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự nên sẽ không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận yêu cầu kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 92/2025/HSST ngày 17/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội theo hướng sửa tăng hình phạt, áp dụng điều khoản về tội nặng hơn. Cụ thể:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Công T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Công T từ 36 – 42 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội là còn trong thời hạn và đúng về chủ thể kháng nghị nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội thấy: Bị cáo Lê Công T có 04 bản án gồm Bản án hình sự sơ thẩm số 192/HSST ngày 12/12/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây (nay là thành phố

Hà Nội) xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 05 năm về tội Cướp tài sản; Bản án hình sự sơ thẩm số 09/HSST ngày 27/3/2003 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 192/HSST ngày 12/12/2000, buộc T phải chấp hành hình phạt chung là 48 tháng tù; Bản án hình sự sơ thẩm số 200/2007/HSST ngày 21/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 09 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2017/HSST ngày 18/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Các bản án trên đều chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, nhận định các tiền án của bị cáo là tái phạm, áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là chưa chính xác. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có căn cứ nên được chấp nhận.

Về hành vi phạm tội, tại phiên toà hôm nay, bị cáo thừa nhận thực hiện các hành vi như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 03/2/2025 tại quán bán trà đá thuộc quản lý của bị cáo Đỗ Văn M ở tổ dân phố T, thị trấn X, huyện C, thành phố Hà Nội, Đỗ Văn M đã cho các bị cáo Đỗ Công T2, Nguyễn Thah S2, Trịnh Văn T4, Bùi Văn T3, Lê Công T đánh bạc sạt phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh L. Tổng số tiền các đối tượng đánh bạc là 5.670.000 đồng. Bị cáo Lê Công T có 04 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lê Công T đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Toà án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là không chính xác. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự nên không xác định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Toà án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Xét thấy mức hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm đối với bị cáo do xác định điều khoản áp dụng chưa chính xác nên mức hình phạt là chưa tương xứng, cần tăng mức hình phạt đối với bị cáo để tương xứng với tính chất hành vi và nhân thân của bị cáo.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 92/2025/HSST ngày 17/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, cụ thể:

1.1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Công T phạm tội “*Đánh bạc*”

1.2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Công T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/2/2025.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- CA, VKSND, Phòng THADS, TAND khu vực 6, TP Hà Nội.
- VKSND TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Tú